

BIỂU MẪU CÔNG KHAI
Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được
qua các mốc thời gian
(Kèm theo Công văn số 551/SGDDT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TH QUỐC TUẤN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Lão, ngày 4 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020- 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tự đánh giá xây dựng trường chuẩn quốc gia là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của trường Tiểu học Quốc Tuấn; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của trường.

- Từ đó, có một cái nhìn toàn cảnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

- Tự đánh giá, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia (nếu có)

- Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: năm 2001

- Mức độ được công nhận: Mức 1

- Thời gian hết hiệu lực: năm 2011

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng

giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | | Nội dung không đạt |
|-------------------------|--------------|-------|-------|-------|---|
| | Không đạt | Đạt | | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.2 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.3 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.4 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.5 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.6 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.7 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.8 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.9 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.10 | | | X | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 2.2 | X | | | | Có 04 GV chưa đạt chuẩn đào tạo |
| Tiêu chí 2.3 | X | | | | Thiếu nhân viên vị trí: CNTT, |
| Tiêu chí 2.4 | | | X | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.2 | X | | | | Còn thiếu các phòng học bộ môn: CN, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, |
| Tiêu chí 3.3 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.4 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.5 | X | | | | Còn thiếu diện tích phòng thiết bị; Hệ thống máy tính còn |

giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | | Nội dung không đạt |
|-------------------------|--------------|-------|-------|-------|---|
| | Không đạt | Đạt | | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.2 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.3 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.4 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.5 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.6 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.7 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.8 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.9 | | | X | | |
| Tiêu chí 1.10 | | | X | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 2.2 | X | | | | Có 04 GV chưa đạt chuẩn đào tạo |
| Tiêu chí 2.3 | X | | | | Thiếu nhân viên vị trí: CNTT, |
| Tiêu chí 2.4 | | | X | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.2 | X | | | | Còn thiếu các phòng học bộ môn: CN, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, |
| Tiêu chí 3.3 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.4 | | | X | | |
| Tiêu chí 3.5 | X | | | | Còn thiếu diện tích phòng thiết bị; Hệ thống máy tính còn |

| | | | | | |
|---------------------|---|--|---|--|---|
| | | | | | thiếu và xuống cấp Còn thiếu thiết bị dạy học lớp 4 |
| Tiêu chí 3.6 | x | | | | Còn thiếu diện tích phòng thư viện; Thư viện chưa đạt chuẩn |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | | x | | |
| Tiêu chí 4.2 | | | x | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.2 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.3 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.4 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.5 | | | x | | |

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

| Tiêu chí | Kết quả | | Nội dung đã đạt |
|------------|-----------|-----|-----------------|
| | Không đạt | Đạt | |
| Tiêu chí 1 | x | | |
| Tiêu chí 2 | | x | |
| Tiêu chí 3 | x | | |
| Tiêu chí 4 | | x | |
| Tiêu chí 5 | | x | |

Kết luận: không đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 4

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia:

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: mức 3

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1; phần đầu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh:

- Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện, các ban ngành đoàn thể huyện; Đảng ủy, HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể xã quan tâm, tạo điều kiện.

| | | | | | |
|---------------------|---|--|---|--|---|
| | | | | | thiếu và xuống cấp Còn thiếu thiết bị dạy học lớp 4 |
| Tiêu chí 3.6 | x | | | | Còn thiếu diện tích phòng thư viện; Thư viện chưa đạt chuẩn |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | | x | | |
| Tiêu chí 4.2 | | | x | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.2 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.3 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.4 | | | x | | |
| Tiêu chí 5.5 | | | x | | |

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

| Tiêu chí | Kết quả | | Nội dung đã đạt |
|------------|-----------|-----|-----------------|
| | Không đạt | Đạt | |
| Tiêu chí 1 | x | | |
| Tiêu chí 2 | | x | |
| Tiêu chí 3 | x | | |
| Tiêu chí 4 | | x | |
| Tiêu chí 5 | | x | |

Kết luận: không đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 4

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia:

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: mức 3

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1; phần đầu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh:

- Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện, các ban ngành đoàn thể huyện; Đảng ủy, HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể xã quan tâm, tạo điều kiện.

- CSVC vẫn còn thiếu một số phòng: âm nhạc, mỹ thuật, khoa học-công nghệ, đa chức năng, thiết bị giáo dục, tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, truyền thống).

- Nhân lực còn thiếu 06 giáo viên.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

- Các phòng học và phòng chức năng của nhà trường đã được xây từ rất lâu, không được duy tu sửa chữa thường xuyên

- UBND huyện đang quan tâm điều động nhưng do nguồn cung chưa có đủ.

III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2024 đạt kiểm định cấp độ 3. Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

2. Kế hoạch:

2.1. Năm học: 2019-2020 tiến hành xây dựng kế hoạch làm KĐCL mức 3, trường chuẩn QG mức 2

2.2. Năm học: 2020-2021 tiến hành làm lại cổng, hành lang phía trước, nhà xe học sinh

2.3. Năm học: 2021-2022: thực hiện xây mới bếp ăn bán trú; phòng ngủ học sinh dãy nhà 8 phòng học.

2.4. Năm học: 2022-2023: bổ sung bàn ghế học sinh; sửa chữa cải tạo dãy nhà Hiệu bộ; khu vệ sinh giáo viên

2.5. Năm học 2023-2024: cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh học sinh; sửa chữa dãy phòng học A,D. Xây mới nhà Đa năng; dãy 8 phòng học mới; phá bỏ dãy phòng học đã xuống cấp dãy B; xây mới bờ bao; rải bê tông hành lang xung quanh trường

2.5. Năm học 2024-2025: Công nhận trường đạt chuẩn mức độ IV. **GIẢI PHÁP**

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

- BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

- CSVC vẫn còn thiếu một số phòng: âm nhạc, mỹ thuật, khoa học-công nghệ, đa chức năng, thiết bị giáo dục, tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, truyền thống).

- Nhân lực còn thiếu 06 giáo viên.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

- Các phòng học và phòng chức năng của nhà trường đã được xây từ rất lâu, không được duy tu sửa chữa thường xuyên

- UBND huyện đang quan tâm điều động nhưng do nguồn cung chưa có đủ.

III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2024 đạt kiểm định cấp độ 3. Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

2. Kế hoạch:

2.1. Năm học: 2019-2020 tiến hành xây dựng kế hoạch làm KĐCL mức 3, trường chuẩn QG mức 2

2.2. Năm học: 2020-2021 tiến hành làm lại cổng, hành lang phía trước, nhà xe học sinh

2.3. Năm học: 2021-2022: thực hiện xây mới bếp ăn bán trú; phòng ngủ học sinh dãy nhà 8 phòng học.

2.4. Năm học: 2022-2023: bổ sung bàn ghế học sinh; sửa chữa cải tạo dãy nhà Hiệu bộ; khu vệ sinh giáo viên

2.5. Năm học 2023-2024: cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh học sinh; sửa chữa dãy phòng học A,D. Xây mới nhà Đa năng; dãy 8 phòng học mới; phá bỏ dãy phòng học đã xuống cấp dãy B; xây mới bờ bao; rải bê tông hành lang xung quanh trường

2.5. Năm học 2024-2025: Công nhận trường đạt chuẩn mức độ IV. **GIẢI PHÁP**

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

- BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

- Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

- Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

| Tiêu chí | Người thực hiện | Dự kiến kinh phí (nếu có) | Thời gian thực hiện | Giải pháp |
|--------------|--|---------------------------|---------------------|--|
| Tiêu chí 2.2 | Các đ/c Vũ Việt Phương Phạm Thị Mậu, Văn Thị Thùy; Vũ Thị Kim Oanh | | Năm 2023, 2024 | Tham gia các khóa học đạt chuẩn đào tạo |
| Tiêu chí 3.2 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới 06 phòng học bộ môn |
| Tiêu chí 3.3 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị cải tạo tường bao; |
| Tiêu chí 3.4 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh, hệ thống thoát nước |
| Tiêu chí 3.5 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới phòng thiết bị và trang bị thêm hệ thống máy tính, và trang thiết bị dạy học |
| Tiêu chí 3.6 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới phòng thư viện và công nhận thư viện chuẩn |

3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

- Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

- Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

| Tiêu chí | Người thực hiện | Dự kiến kinh phí (nếu có) | Thời gian thực hiện | Giải pháp |
|--------------|--|---------------------------|---------------------|--|
| Tiêu chí 2.2 | Các đ/c Vũ Việt Phương Phạm Thị Mậu, Văn Thị Thùy; Vũ Thị Kim Oanh | | Năm 2023, 2024 | Tham gia các khóa học đạt chuẩn đào tạo |
| Tiêu chí 3.2 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới 06 phòng học bộ môn |
| Tiêu chí 3.3 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị cải tạo tường bao; |
| Tiêu chí 3.4 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh, hệ thống thoát nước |
| Tiêu chí 3.5 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới phòng thiết bị và trang bị thêm hệ thống máy tính, và trang thiết bị dạy học |
| Tiêu chí 3.6 | Ban giám hiệu | | Năm 2023, 2024 | Đề nghị xây mới phòng thư viện và công nhận thư viện chuẩn |

3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

- Có kế hoạch xây dựng nguồn kinh phí đủ cho mọi hoạt động trong việc làm hồ sơ KĐCL mức 3
- Tiếp tục đề nghị nguồn ngân sách cấp cho việc nông thôn mới kiểu mẫu để xây dựng đủ các hạng mục còn lại cho nhà trường

4. Giải pháp kiểm tra, giám sát

- Hiệu trưởng kiểm tra thường xuyên các tiêu chí cho việc làm trường chuẩn QG mức 2 và làm KĐCL mức 3
- Giao đồng chí PHT giám sát các bộ phận đã được phân công làm các tiêu chuẩn KĐCL mức 3 và làm trường chuẩn mức 2
- Giao cho các đồng chí tổ trưởng tự giám sát từng phần việc của tổ mình để báo cáo kịp thời những vướng mắc cần được tháo gỡ ngay trong từng thời điểm làm

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triệT sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc cần phản ánh về BGH để cùng phối hợp giải quyết.

2. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao.

Tham mưu để thực hiện tốt các tiến chất lượng các tiêu chí đảm bảo duy trì trường chuẩn theo tiêu chí. Phát huy tốt mô hình trường học chuyển đổi số gắn với khởi nghiệp.

3. Các đoàn thể trong nhà trường

Phối kết hợp trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, duy trì kết quả đã đạt được phát huy có hiệu quả tốt.

4. Giáo viên, nhân viên

Phối kết hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực tạo chuyển biến của nhà trường.

Triển khai thực hiện tốt xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải tiến chất lượng, phát huy phẩm chất nhà giáo, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục. Thúc đẩy mô hình xây dựng Trường học hạnh phúc.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân huyện:

- Đảm bảo tiến độ xây dựng 01 nhà 2 tầng 8 phòng học có phòng dạy âm nhạc, phòng dạy mỹ thuật, phòng dạy Tiếng Anh, phòng đa chức năng, phòng thiết bị đồ dùng; phòng khoa học – công nghệ; phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật;

- Xây mới 01 nhà đa năng

- Trang bị thêm 60 bộ bàn ghế học sinh học bán trú

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Kiểm tra tư vấn hỗ trợ nhà trường về việc thiết lập hồ sơ cũng như các điều kiện cần và đủ để đạt KĐCL mức 3 và trường chuẩn QG mức 2.

3. Các Sở ban, ngành liên quan;

- Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan đến việc xây dựng CSVN, điều động đội ngũ, đủ cho nhà trường.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục quan tâm về mọi điều kiện cho trường đạt chuẩn QG mức 2 cũng như đạt KĐCL mức 3 theo đúng tiến độ.

5. Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn :

Tạo điều kiện tốt nhất cho việc xây dựng các hạng mục còn lại theo đề án xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức 2.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- UBND /huyện;
- Phòng GDĐT quận/huyện;
- Website trường;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thanh Trà